

Bản án số: 17/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26-3-2018
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Minh Thúy
2. Ông Nguyễn Đình Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2017/TLST- HNGĐ ngày 01/11/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/02/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/3/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Chỗ ở hiện nay: khu phố X, phường T TX.L, Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Duy P, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ X, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Lê Duy P tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giấy chứng nhận số 44 quyền số 01/2006 ngày 16/5/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau hai con chung, đến năm 2008 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là cả hai bất đồng chính kiến, quan điểm sống, thường cãi vã và không tôn trọng nhau. Bà D nhiều lần chịu đựng và có lời khuyên can mong muốn ông P thay đổi để vợ chồng hòa thuận lại nhưng không có kết quả, đến cuối năm 2008 thì chính thức sống ly thân nhau. Bà D cùng các con về bên ngoại tại tỉnh Bình Thuận sống nuôi con, ông P không hề thăm hỏi bà.

Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, hiện đã sống ly thân nhau và không thể hàn gắn nên bà D đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Lê Thị Kiều X, sinh ngày 27/9/2006 và Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17/5/2008. Bà D có nguyện vọng được nuôi các con đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Lê Duy P: Tòa án đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; hai lần triệu tập ông P đến tòa làm việc, hòa giải và yêu cầu cung cấp chứng cứ nhưng ông P đều vắng mặt. Tòa án đã tiến hành tổng đạt giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đến nay ông P vẫn không đến Tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành cho rằng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn xét xử. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thu thập chứng cứ đầy đủ, việc xét xử vắng mặt bị đơn và trình tự tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu ly hôn, nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Bị đơn cư trú tại huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa– Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn, Tòa án đã triệu tập lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Bà Nguyễn Thị Kiều D và ông Lê Duy P tự nguyện chung sống có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng chung sống và có với nhau hai người con chung, tuy nhiên trong thời gian chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Bà D cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, dẫn đến việc các bên sống ly thân nhau từ năm 2008 đến nay, không ai thăm hỏi ai; thời gian này bà D đưa các con về nhà ngoại tại tỉnh Bình Thuận sinh sống, ông P không níu kéo, không chu cấp. Quá trình làm việc hòa giải ông P không đến tòa để trình bày ý kiến là thể hiện sự không hợp tác và mong muốn đoàn tụ cùng bà D. Tại phiên tòa bà D vẫn cương quyết xin ly hôn, xét thấy mâu thuẫn giữa các bên là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà D, ông P có 02 con chung tên Lê Thị Kiều X, sinh ngày 27/9/2006 và Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17/5/2008, hiện nay các cháu đang ở với bà D. Khi ly hôn bà D có nguyện vọng được nuôi cả hai con, điều này cũng phù

hợp với mong muốn của các cháu; tại tòa bà D xác nhận trong suốt thời gian qua đã chăm sóc dạy dỗ các con tốt. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, do bà D không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều D.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kiều D được ly hôn với ông Lê Duy P.

Về con chung: Giao các cháu Lê Thị Kiều X, sinh ngày 27/9/2006 và Lê Thị Kiều V, sinh ngày 17/5/2008 cho bà Nguyễn Thị Kiều D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Duy P có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều D nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009366 ngày 31/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà D đã nộp xong.

3. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- UBND xã Hắc Dịch, Tân Thành;
(Số 44, quyền 01/2006);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Hoàng Anh